

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
HĐTS TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 - 2025

KẾT QUẢ THI TIẾNG ANH TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 - 2025

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2025

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm thi NN	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
1	001	Trần Hải	An	Nữ	16/06/2000	83	QL Kinh tế	
2	002	Lê Đại	Ấn	Nam	15/10/1989	93	QLHH	
3	003	Bùi Duy	Anh	Nam	29/09/1995	86	QLVT&L	
4	004	Bùi Thị Vân	Anh	Nữ	27/11/2000	93	QL Kinh tế	
5	005	Dương Quốc	Anh	Nam	29/09/2002	94	QL Kinh tế	
6	006	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	03/06/2000	93	KTTT	
7	007	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	02/11/1991	84	QL Kinh tế	
8	008	Vũ Lương Quế	Anh	Nữ	18/12/1999	90	QL Kinh tế	
9	009	Hà Duy	Bảo	Nam	01/11/1989	89	QL Kỹ thuật	
10	010	Lương Vũ	Bình	Nam	16/11/1999	Vắng	QL Kinh tế	Vắng thi
11	011	Phạm Đức	Bình	Nam	24/02/1999	87	QL Kinh tế	
12	012	Đặng Minh	Châu	Nữ	22/12/1998	81	QL Kinh tế	
13	013	Nguyễn Văn	Châu	Nam	03/06/1992	88	QLĐAĐT&XD	
14	014	Hoàng Thảo	Chi	Nữ	21/12/2001	94	QL Kinh tế	
15	015	Nguyễn Biên	Cương	Nam	25/11/2000	67	QL Kinh tế	
16	016	Nguyễn Anh	Cường	Nam	17/08/1991	81	QLVT&L	
17	017	Trương Quốc	Cường	Nam	02/08/1995	86	QLMT	
18	018	Lê Văn	Đắc	Nam	27/09/1974	92	QL Kinh tế	
19	019	Mai Quốc	Đại	Nam	29/04/1994	86	QL Kinh tế	
20	020	Phạm Văn	Đặng	Nam	26/07/1992	78	QLVT&L	
21	021	Phan Công	Danh	Nam	11/04/2000	98	QL Kinh tế	
22	022	Đỗ Minh	Đạo	Nam	24/01/1986	78	QLVT&L	
23	023	Trịnh Văn	Đoàn	Nam	01/10/1996	Vắng	CNTT	Vắng thi
24	024	Hoàng Văn	Đức	Nam	18/02/1979	81	QLĐAĐT&XD	
25	025	Trần Minh	Đức	Nam	20/01/2000	81	QL Kinh tế	
26	026	Lại Thùy	Dung	Nữ	03/03/2002	80	QL Kinh tế	
27	027	Trần Thị Phương	Dung	Nữ	20/05/1999	82	QL Kinh tế	
28	028	Ngô Tấn	Dũng	Nam	20/05/1979	54	QLHH	
29	029	Vũ Minh	Dũng	Nam	11/09/2002	83	CNTT	
30	030	Đào Đức	Dương	Nam	08/02/1999	68	QL Kinh tế	
31	031	Nguyễn Thành	Duy	Nam	28/07/1992	50	QLSXCN	
32	032	Lê Văn	Giang	Nam	15/10/1997	75	CNTT	
33	033	Nguyễn Thị Thúy	Hà	Nữ	14/09/1976	72	QL Kinh tế	
34	034	Trần Thị	Hà	Nữ	23/10/1982	90	QLVT&L	
35	035	Giang Thu	Hải	Nữ	14/10/1994	79	QL Kinh tế	
36	036	Bùi Thị Thu	Hằng	Nữ	14/08/1987	74	QL Kinh tế	
37	037	Dương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	18/09/2000	79	KTTT	
38	038	Nguyễn Đức	Hậu	Nam	06/03/1976	Vắng	KTĐK&TĐH	Vắng thi
39	039	Nguyễn Đình	Hiền	Nam	20/01/1973	75	QL Kinh tế	
40	040	Đỗ Thị Thu	Hiền	Nữ	18/12/1984	86	QL Kinh tế	
41	041	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	09/11/1994	80	QL Kinh tế	
42	042	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	19/01/2003	88	QLĐAĐT&XD	
43	043	Bùi Thị	Hoa	Nữ	04/09/1996	87	QL Kinh tế	
44	044	Đỗ Thị	Hoa	Nữ	07/10/1981	83	CNTT	
45	045	Trương Thị	Hoài	Nữ	23/10/1997	87	QL Kinh tế	

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm thi NN	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
46	046	Triệu Thị Hân	Hoan	Nữ	15/08/1992	89	QL Kinh tế	
47	047	Chu Thái	Hoàn	Nam	11/10/1995	50	QL Kinh tế	
48	048	Ngô Việt	Hoàn	Nam	22/01/2001	90	QLVT&L	
49	049	Đặng Phương	Hồng	Nam	28/05/1980	79	QL Kinh tế	
50	050	Lưu Văn	Hợp	Nam	30/10/1987	84	QLVT&L	
51	051	Phạm Mạnh	Hùng	Nam	06/01/1991	89	QL Kinh tế	
52	052	Lê Thị	Hương	Nữ	11/01/1988	66	QL Kinh tế	
53	053	Vũ Quỳnh	Hương	Nữ	04/01/1998	83	QL Kinh tế	
54	054	Ngô Quang	Huy	Nam	26/11/1996	81	QL Kinh tế	
55	055	Đào Thị Khánh	Huyền	Nữ	18/06/1996	79	QL Kinh tế	
56	056	Nguyễn Minh	Huyền	Nữ	14/04/1990	77	QL Kinh tế	
57	057	Nguyễn Ngọc	Khiêm	Nam	04/10/1986	85	QL Kinh tế	
58	058	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	08/02/1989	82	KTTT	
59	059	Đỗ Ngọc	Lâm	Nam	12/04/1991	Vắng	QLHH	Vắng thi
60	060	Hoành Oanh	Lâm	Nữ	05/04/1995	93	QL Kinh tế	
61	061	Nguyễn Thị Phương	Liên	Nữ	26/12/1983	57	QL Kinh tế	
62	062	Đoàn Phương	Linh	Nữ	21/09/2001	75	QL Kinh tế	
63	063	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	20/04/1999	80	QLHH	
64	064	Vũ Đình	Lộc	Nam	26/03/1988	90	QL Kinh tế	
65	065	Vũ Tuấn	Lộc	Nam	05/06/1997	93	QL Kinh tế	
66	066	Đoàn Hoàng	Long	Nam	06/02/2000	76	CNTT	
67	067	Trương Công Hải	Long	Nam	07/02/2000	75	QL Kinh tế	
68	068	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	01/10/1998	83	QL Kinh tế	
69	069	Đào Văn	Mạnh	Nam	11/04/1991	64	CNTT	
70	070	Nguyễn Trúc	Nam	Nam	30/05/1977	69	QLHH	
71	071	Chu Thị	Nga	Nữ	26/08/1993	78	QLVT&L	
72	072	Trần Đức	Nghĩa	Nam	19/03/2002	87	QLVT&L	
73	073	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	10/11/2003	92	QLTC	
74	074	Trần Tú	Ngọc	Nữ	29/06/1990	80	QL Kinh tế	
75	075	Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	21/12/2001	88	QL Kinh tế	
76	076	Đào Thị Hồng	Nhung	Nữ	15/09/1994	91	QL Kinh tế	
77	077	Đậu Hồng	Phúc	Nam	06/10/2002	86	QLHH	
78	078	Hoàng Văn	Phúc	Nam	06/04/1987	5	KT&K&T&ĐH	Không đủ ĐKXT
79	079	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	26/04/1984	52	QL Kinh tế	
80	080	Đặng Quốc	Phương	Nam	02/11/2001	98	QL Kinh tế	
81	081	Hà Thị Minh	Phương	Nữ	02/09/2000	73	QL Kinh tế	
82	082	Hoàng Mai	Phương	Nữ	18/04/1978	89	QL Kinh tế	
83	083	Hoàng Thị Lan	Phương	Nữ	24/12/2000	62	QL Kinh tế	
84	084	Phạm Bình	Phương	Nam	21/10/1994	84	QL Kinh tế	
85	085	Đỗ Dương	Quang	Nam	28/05/1999	85	QLVT&L	
86	086	Vũ Đức	Quang	Nam	22/04/1998	87	QL Kinh tế	
87	087	Nguyễn Ngọc	Quý	Nữ	17/05/1992	76	QL Kinh tế	
88	088	Lê Ngọc	Quỳnh	Nữ	31/07/1995	56	QL Kinh tế	
89	089	Phạm Thị	Quỳnh	Nữ	21/03/1993	71	QL Kinh tế	
90	090	Lê Thị	Tâm	Nữ	29/11/1988	80	QL Kinh tế	
91	091	Bùi Hữu	Thái	Nam	27/06/1996	Vắng	CNTT	Vắng thi
92	092	Bùi Đình	Thắng	Nam	05/10/1994	80	QL Kinh tế	
93	093	Hoàng Đức	Thắng	Nam	26/08/1998	89	QL Kinh tế	
94	094	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	04/03/2002	Vắng	KTMT	Vắng thi
95	095	Nguyễn Lê	Thanh	Nữ	05/03/1994	88	QLTC	



STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm thi NN	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
96	096	Chu Vương	Thành	Nam	12/09/1989	77	QL Kinh tế	
97	097	Nguyễn Đức	Thành	Nam	26/02/1998	87	QL Kinh tế	
98	098	Phạm Đức	Thành	Nam	27/11/1994	92	CNTT	
99	099	Đặng Thị	Thảo	Nữ	02/03/1983	84	KTĐK&TĐH	
100	100	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	12/05/1993	88	QL Kinh tế	
101	101	Văn Đức	Thiện	Nam	02/09/2000	82	QL Kinh tế	
102	102	Từ Thị Xuân	Thọ	Nữ	28/11/1988	31	QLHH	Không đủ ĐKXT
103	103	Phạm Nguyễn Thị	Thoáng	Nữ	15/04/2003	67	QL Kinh tế	
104	104	Lê Thị	Thủy	Nữ	15/06/1987	34	QLVT&L	Không đủ ĐKXT
105	105	Vũ Thị Thu	Thủy	Nữ	31/07/1994	90	QL Kinh tế	
106	106	Vũ Khắc	Tiếp	Nam	18/06/1996	58	QL Kinh tế	
107	107	Trần Khánh	Toàn	Nam	07/05/2000	68	QLHH	
108	108	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	04/12/2002	87	QL Kinh tế	
109	109	Đoàn Quỳnh	Trang	Nữ	22/12/1995	72	QL Kinh tế	
110	110	Đoàn Thanh	Trang	Nữ	29/07/1995	90	QL Kinh tế	
111	111	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	13/10/2001	89	QLTC	
112	112	Trịnh Thiện	Trang	Nữ	12/12/1991	84	QLTC	
113	113	Hoàng Thị	Trinh	Nữ	11/01/1994	94	QL Kinh tế	
114	114	Vũ Toàn	Trung	Nam	21/11/1989	74	QL Kinh tế	
115	115	Lương Văn	Tú	Nam	14/04/1994	63	QLMT	
116	116	Ngô Ngọc	Tuân	Nam	28/06/1983	52	QL Kinh tế	
117	117	Phạm Thị	Tuyết	Nữ	25/07/1985	65	QL Kinh tế	
118	118	Hoàng Quốc	Việt	Nam	19/06/1993	54	QL Kinh tế	
119	119	Lê Quang	Việt	Nam	27/07/1999	72	KTĐK&TĐH	
120	120	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	13/08/1998	85	QL Kinh tế	
121	121	Bùi Công	Vũ	Nam	07/06/1995	89	KTĐK&TĐH	
122	122	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	30/09/1996	68	CNTT	
123	123	Văn Thụy Tú	Vy	Nữ	31/08/1989	93	QL Kinh tế	
124	124	Hoàng Gia	Xuyên	Nam	10/08/1987	85	QLHH	
125	125	Trương Hàm	Yên	Nữ	18/11/1995	86	CNTT	
126	126	Nguyễn Thị Hải	Yên	Nữ	26/09/1987	70	QL Kinh tế	

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH



PGS.TS. Phạm Xuân Dương